

THÔNG BÁO

**Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng
tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn**

Sáng ngày 15 tháng 7 năm 2026, tại tỉnh Lạng Sơn, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng đã chủ trì buổi làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và mục tiêu tăng trưởng “2 con số”, giải ngân vốn đầu tư công, vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và tháo gỡ khó khăn vướng mắc của địa phương. Cùng tham dự buổi làm việc có Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Tổng Thanh tra Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, lãnh đạo các Bộ, cơ quan: Tài chính, Công Thương, Xây dựng, Công an, Quốc phòng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo và Y tế. Sau khi nghe báo cáo của lãnh đạo tỉnh Lạng Sơn, ý kiến của các Bộ, cơ quan dự họp, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng kết luận như sau:

I. Về tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Lạng Sơn 6 tháng đầu năm 2026

1. Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ghi nhận, biểu dương và đánh giá cao những nỗ lực của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân tỉnh Lạng Sơn về thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số”, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và tổ chức vận hành bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp, đóng góp chung vào thành công của cả nước. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt mức cao (tăng 42% so với cùng kỳ và cao nhất cả nước); thu ngân sách nhà nước hoàn thành trước 06 tháng so với dự toán. Giải ngân vốn đầu tư công đạt 39,7% kế hoạch (cao hơn mức 35,5% bình quân cả nước). Đã tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm. Mô hình chính quyền địa phương 02 cấp vận hành cơ bản ổn định, thông suốt. Đã triển khai quyết liệt, đồng bộ Nghị quyết số 57- NQ/TW của Bộ Chính trị; đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục đào tạo, y tế, giảm nghèo bền vững tiếp tục được quan tâm. Quyết liệt triển khai Chiến dịch 500 ngày đêm tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ. Quốc phòng, an ninh được giữ vững; trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; công tác dân tộc, tôn giáo được chú trọng; các hoạt động đối ngoại, hợp tác kinh tế, giao lưu văn hóa với các địa phương biên

giới nước bạn được đẩy mạnh. Công tác giảm nghèo đạt kết quả tích cực.

2. Bên cạnh những kết quả đạt được, cần thẳng thắn nhìn nhận tỉnh Lạng Sơn vẫn còn tồn tại một số hạn chế: Tăng trưởng 6 tháng đầu năm (7,02%) thấp hơn mức bình quân cả nước (8,18%), đứng thứ 30/34 cả nước và thứ 8/9 vùng Trung du và miền núi phía Bắc và tạo áp lực rất lớn đối với 6 tháng cuối năm phải tăng trên 13% để đạt mục tiêu cả năm 2026 tăng 10,61%. Quy mô nền kinh tế của tỉnh còn thấp, đứng thứ 31/34 cả nước. Tỷ trọng công nghiệp và xây dựng trong cơ cấu nền kinh tế còn thấp hơn mức trung bình vùng và cả nước. Thu ngân sách nhà nước cao nhưng chưa bền vững, phụ thuộc phần lớn vào thu xuất nhập khẩu. Một số dự án trọng điểm trên địa bàn còn chậm tiến độ; giải ngân vốn các chương trình mục tiêu quốc gia còn hạn chế. Môi trường đầu tư kinh doanh, công tác cải cách thủ tục hành chính có mặt còn chậm được cải thiện; chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) còn thấp, thuộc nhóm các địa phương có thứ hạng thấp so với cả nước. Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở trong một số lĩnh vực quan trọng chưa đáp ứng yêu cầu (nhất là trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, công nghệ thông tin, tài chính, quy hoạch...). Số lượng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia được công nhận còn thấp; việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân triển khai còn chậm. Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chưa phát huy được vai trò là động lực tăng trưởng mới. Đời sống của một bộ phận người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn; tình hình an ninh chính trị, an toàn xã hội trên một số địa bàn còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp...

II. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới

1. Tiếp tục quán triệt, quyết liệt triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ; nhất là Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV lần thứ hai; 10 Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị; các Nghị quyết số 109, 180, 168, 169¹ của Chính phủ và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII.

2. Để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng cả năm (10,61%) trong bối cảnh tăng trưởng thấp và nhiều khó khăn, tồn tại hiện hữu, nhiệm vụ đặt ra cho Tỉnh 6 tháng cuối năm và thời gian tới là rất nặng nề, thách thức, cần sự vào cuộc quyết liệt của

¹ Nghị quyết số 109 ngày 16 tháng 4 năm 2026 cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Kết luận số 18 của Trung ương; Nghị quyết số 180 ngày 06 tháng 7 năm 2026 về Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương 6 tháng đầu năm; Nghị quyết 168 ngày 27 tháng 6 năm 2026 cập nhật kịch bản tăng trưởng và giải pháp trọng tâm trong các quý còn lại; Nghị quyết số 169 ngày 27 tháng 6 năm 2026 về mục tiêu tăng trưởng của các địa phương năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030.

cả hệ thống chính trị, người dân và cộng đồng doanh nghiệp, thay đổi mạnh mẽ về tư duy, cách nghĩ, cách làm; phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; hành động quyết liệt, hiệu quả; kiên định, quyết tâm phấn đấu đạt và vượt các mục tiêu đã đề ra, nhất là mục tiêu tăng trưởng 02 con số trong năm 2026.

3. Về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm: Cơ bản thống nhất các nhiệm vụ, giải pháp theo báo cáo của Tỉnh, đề nghị Tỉnh tập trung triển khai một số nội dung trọng tâm sau:

(1) Thường xuyên rà soát, cập nhật kịch bản tăng trưởng theo từng tháng, từng quý, từng ngành, từng địa phương trong 06 tháng cuối năm 2026; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ để quyết tâm phấn đấu cả năm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế từ 10% trở lên

(2) Khẩn trương triển khai hiệu quả Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt điều chỉnh, bảo đảm phù hợp, đồng bộ với các Quy hoạch ngành quốc gia, Quy hoạch vùng; cụ thể hóa mô hình tổ chức không gian “01 trục phát triển - 02 hành lang kinh tế - 03 vùng kinh tế - xã hội”, trong đó tập trung nguồn lực cho trục phát triển Đồng Đăng - Hữu Lũng và Vùng kinh tế động lực gắn với Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, làm hạt nhân dẫn dắt tăng trưởng của tỉnh.

(3) Nghiên cứu, đổi mới mô hình tăng trưởng phù hợp với lợi thế đặc thù của tỉnh biên giới, dựa trên đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh... và nguồn nhân lực chất lượng cao. Tập trung nguồn lực ưu tiên phát triển kinh tế cửa khẩu, thương mại - logistics biên mậu; nghiên cứu, đề xuất các mô hình kinh tế mới có tính đột phá như Khu hợp tác kinh tế qua biên giới để làm động lực dẫn dắt, thu hút đầu tư phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ, nông lâm nghiệp hàng hóa phát triển theo chuỗi giá trị.

Đẩy mạnh phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng theo định hướng Quy hoạch tỉnh, gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, Khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn và các sản phẩm du lịch biên giới đặc trưng.

(4) Quyết tâm giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 được giao, gắn với xác định trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, nhất là của người đứng đầu; kiên quyết điều chuyển vốn chậm sang dự án giải ngân tốt. Ưu tiên nguồn lực cho các công trình hạ tầng giao thông chiến lược, kết nối liên vùng và quốc tế theo Quy hoạch tỉnh (*cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng, cao tốc Lạng Sơn - Thái Nguyên, cao tốc Lạng Sơn - Tiên Yên, tuyến đường sắt khổ tiêu chuẩn Hà Nội*

- *Đồng Đăng*), các khu, cụm công nghiệp, các dự án hạ tầng cửa khẩu và Đề án cửa khẩu thông minh. Đẩy nhanh tiến độ, xử lý dứt điểm các dự án tồn đọng, kéo dài, không dừng ở việc lập phương án xử lý mà phải bảo đảm có kết quả đầu ra cụ thể (dự án tiếp tục triển khai thực hiện, tạo công ăn việc làm, đóng góp cho thu ngân sách nhà nước, ...).

- Triển khai có hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 bảo đảm yêu cầu hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư từng dự án, từng chương trình trước khi phân bổ vốn; chủ động làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư và quán triệt nghiêm quy định giảm ít nhất 30% số lượng dự án so với giai đoạn 2021 - 2025. Chuẩn bị đầy đủ điều kiện để tiếp nhận, phân bổ và triển khai ngay các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 sau khi được Trung ương giao vốn.

- Quán triệt và triển khai đồng bộ chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ về phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê; rà soát quy hoạch, quỹ đất phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, gắn với các khu, cụm công nghiệp và nhà ở công vụ cho cán bộ, công chức, giáo viên, nhân viên y tế vùng sâu, vùng xa.

(5) Quyết liệt cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền. Thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế tư nhân, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; thực hiện thực chất chuyển đổi số đồng bộ trên bốn trụ cột (chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, cửa khẩu số). Tăng cường xúc tiến thương mại, đầu tư, huy động tối đa nguồn lực xã hội cho các dự án công nghiệp, năng lượng tái tạo và hạ tầng cửa khẩu.

(6) Bảo đảm vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp thông suốt, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao năng lực điều hành và quản trị địa phương theo đúng tinh thần Kết luận số 64-KL/TW ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư (nâng cao năng lực cán bộ cấp xã nhất là các xã biên giới, vùng đặc biệt khó khăn, ưu tiên bố trí nguồn lực, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho cơ sở nhưng gắn với năng lực địa phương); chủ động rà soát, đề xuất phương án sắp xếp các xã phường nếu cần thiết trên cơ sở thực tiễn của địa phương và quy định của pháp luật. Rà soát, đánh giá chất lượng, năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ cấp cơ sở để có phương án sắp xếp, điều động, bố trí lại cho phù hợp.

(7) Triển khai quyết liệt thực chất, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, thúc đẩy mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong mọi lĩnh vực; rà soát, đầu tư các hệ thống hạ tầng, trang thiết bị chuyển đổi

số bảo đảm đồng bộ, tránh lãng phí trên cơ sở khung kiến trúc tổng thể quốc gia số; đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia; phát triển các sản phẩm công nghệ chiến lược cụ thể phục vụ công tác quản lý, điều hành và phát triển các ngành kinh tế.

(8) Quan tâm thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, y tế, giáo dục, văn hóa, giảm nghèo bền vững, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực biên giới. Triển khai các giải pháp phát triển nguồn nhân lực nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu đối với các lĩnh vực ưu tiên của tỉnh như phát triển kinh tế cửa khẩu, nông lâm nghiệp đặc sản, du lịch biên giới,... Chuẩn bị tốt cho năm học 2026 – 2027; tập trung hoàn thành 04 trường phổ thông nội trú liên cấp khởi công đợt 1 (năm 2025) vào ngày 30 năm 8 năm 2026. Đẩy nhanh việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân. Quan tâm thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, thân nhân liệt sỹ nhân ngày 27/7; chú trọng bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển rừng bền vững. Tăng cường phòng chống thiên tai, bão lũ, sạt lở đất trong mùa mưa bão sắp tới.

(9) Chú trọng củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới; chủ động, tích cực triển khai công tác đối ngoại với Quảng Tây (Trung Quốc), xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

(10) Quan tâm công tác xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị tỉnh đoàn kết, thống nhất, trong sạch, vững mạnh, kiến tạo, hành động, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, có bản lĩnh, năng lực vượt trội, có tầm nhìn phát triển, dám nghĩ, dám làm; kiên quyết thay thế ngay những cán bộ không đáp ứng yêu cầu. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm nêu gương, nhất là của người đứng đầu; kịp thời thanh tra, kiểm tra, giám sát, cảnh báo, phòng ngừa sai phạm.

III. Về các kiến nghị của tỉnh Lạng Sơn:

1. Về việc để lại 30% số tăng thu thuế giá trị gia tăng từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu phát sinh so với dự toán Trung ương giao trong năm 2026.

Trước mắt, đề nghị tỉnh Lạng Sơn thực hiện theo đúng quy định tại Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và Nghị quyết số 246/2025/QH15 ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội về việc phân bổ ngân sách Trung ương năm 2026; giao Bộ Tài chính tiếp tục nghiên cứu, đề xuất cơ chế phân bổ phù hợp đối với các địa phương còn khó khăn.

2. Về nghiên cứu xây dựng Đề án và triển khai thí điểm Khu thương mại tự do tại một số địa phương có lợi thế, trong đó có Lạng Sơn.

Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất phương án xử lý phù hợp (áp dụng theo quy định dự kiến về khu kinh tế đặc biệt tại Luật Phát triển đô thị trong trường hợp thuộc phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự án Luật hoặc khẩn trương thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 5158/VPCP-KTTH ngày 04 tháng 6 năm 2026 đối với việc hoàn thiện Đề án Khu thương mại tự do); báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 7 năm 2026.

3. Về ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ, đẩy nhanh tiến độ nâng cấp Cổng Thông tin một cửa quốc gia, bảo đảm đáp ứng yêu cầu kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương với Hệ thống một cửa quốc gia.

Bộ Tài chính đã trình dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 85/2019/NĐ-CP quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và sẽ được Chính phủ sớm ban hành. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn chủ động chuẩn bị hạ tầng công nghệ thông tin để sẵn sàng kết nối với Cổng thông tin một cửa quốc gia, bảo đảm khả năng tích hợp ngay sau khi các quy định pháp lý được Chính phủ ban hành.

4. Về kiến nghị cho phép vận dụng Khoản 2 Điều 91 Luật Đất đai năm 2024 để giải quyết khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài trong quá trình thực hiện Kết luận thanh tra số 2318/KL-TTCTP ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Tổng Thanh tra Chính phủ đối với cơ chế, chính sách giao đất ở có thu tiền sử dụng đất tại khu tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Giao Thanh tra Chính phủ khẩn trương chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn và cơ quan có liên quan xem xét, xử lý kiến nghị của tỉnh Lạng Sơn; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15 tháng 8 năm 2026.

5. Về kiến nghị sớm phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng – Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2045.

Giao Bộ Xây dựng khẩn trương thẩm định Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng – Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2045, trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 7 năm 2026.

6. Đối với các kiến nghị khác theo báo cáo, đề xuất của Tỉnh: Giao các Bộ, cơ quan: Tài chính, Công an, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Thanh tra Chính phủ, Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo chức năng, nhiệm vụ khẩn trương

nghiên cứu, hướng dẫn, xử lý theo thẩm quyền (phụ lục kiến nghị kèm theo) và có văn bản trả lời tỉnh Lạng Sơn trước ngày 31 tháng 7 năm 2026.

7. Giao Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo tiến độ được giao.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, cơ quan liên quan và tỉnh Lạng Sơn biết, tập trung triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TTgCP, các PTTgCP (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan: TC, NNMT, CA, QP, XD, CT, VHTTDL, GDĐT, YT, NV, KHCN, TTCP;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Lạng Sơn;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTgCP, Các Vụ: KTTH, CN, NN, V.I, TCCV, TH, TKBT, KGVX; các Cục: CDS, CTTCP;
- Lưu: VT, QHĐP (2)*vqtrng*

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Đặng Xuân Phong